TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 227/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Hồ Việt S**, sinh năm 1974. CCCD số: 001074013712 cấp ngày 17/8/2022.

Nơi thường trú: Số 139 Ng, phường B, quận H2, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1976. CCCD số: 031176000349 cấp ngày 09/01/2022.

Nơi thường trú: Số 7B ngõ P-h, phường Ph1, quận H1, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 07 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường HM, quận H1, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 14. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là anh Hồ Việt H3, sinh năm … và anh Hồ Việt Qu, sinh năm ….. Anh Hồ Việt H3 và anh Hồ Việt Qu đã đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi nên hi đương sự không yêu cầu giải quyết ly hôn.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H xin tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về công nợ chung: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H**.**

II. Về con chung: Ông Sỹ bà Hà có 02 con chung là anh Hồ Việt H3, sinh năm …… và anh Hồ Việt Qu, sinh năm ….. đều đã đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Toà án không xem xét.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H xin tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về công nợ chung: Ông Hồ Việt S và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án bà Hà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên lai số 0069166 cấp ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường HM;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng